TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 72/**2019/QĐST - HNGĐ	K, ngày 21 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====*====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/5/2019. Giữa :

- Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; ĐKHK tại : xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại : xóm 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; ĐKHK và trú tại: xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O với anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con : Giao chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng tên là Phạm Nguyễn Huy Đ, sinh ngày 15/11/2006; Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng tên là Phạm Nguyễn Thúy H, sinh ngày

22/8/2008 và Phạm Thị Ánh T, sinh ngày 15/4/2012; hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị O nộp 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0003048 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị O được nhận lại số tiền 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán
Phạm Thế Anh
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã K, K.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.